TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **335**/2024/QĐST-HNGĐ	*Sơn Dương, ngày 22 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 438/2024/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Phan Văn T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Chị **Phan Thị V**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Phan Văn T** và chị **Phan Thị V.**

(Giấy chứng nhận kết hôn số 08, quyển số 01, ngày 26 tháng 01 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã T (nay UBND xã T), huyện S, tỉnh Tuyên Quang)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung:*** Giao các cháu Phan Thị Linh Đ, sinh ngày 05/6/2012, cháu Phan Thảo L, sinh ngày 12/4/2014 và cháu Phan Gia H, sinh ngày 03/12/2020 cho anh Phan Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Phan Thị V không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Phan Văn T và được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung:*** Anh Phan Văn T và chị Phan Thị V đều xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về vay nợ chung:*** Anh Phan Văn T và chị Phan Thị V đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí:*** Anh Phan Văn T phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số: 0001399 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho anh Phan Văn T số tiền chênh lệnh là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Phan Thị V không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyên SD (02 bản);
- Chi cục THADS SD (để thi hành);
- UBND xã T (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến